| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN MỸ**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Án số: 28/2021/HSST
Ngày 03/06/2021

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Kiên.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông Lê Xuân Thuật
Ông Nguyễn Đăng Hoan,
***- Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
***- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà***:
Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/06/2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phạm Trọng S**. Sinh năm: 1992. *Có mặt*
Sinh, trú quán: thôn Y, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12.
Họ tên bố: Phạm Trọng D. Sinh năm 1960. Nghề nghiệp: Làm ruộng
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N. Sinh năm 1963. Nghề nghiệp: Làm ruộng
Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.
Vợ, con: chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ.

* **Người bào chữa cho bị cáo S**: Ông Đoàn Văn T, Sinh năm 1982, luật sư của Văn phòng Luật sư Thuận Nam, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. *Có mặt*
Địa chỉ: Số 36D, ngõ 1, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội.

* **Bị hại**:
- Anh Lê Văn H, Sinh năm 1980. *Vắng mặt*
- Chị Hoàng Thị L, Sinh năm 1983. *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:
- Nguyễn Đình T – Sinh năm 1991. *Vắng mặt*

Sinh, trú quán: tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà. Địa chỉ tại thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Dương Văn S – Sinh năm 1995. *Vắng mặt*

Sinh, trú quán: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân. Địa chỉ tại xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

- Lê Quang S (tức C) – Sinh năm 1988. *Vắng mặt*

Sinh, trú quán: thôn Y, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm. Địa chỉ tại thôn Thăng Bình, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

* **Người làm chứng**:

Anh Nguyễn Vũ H, Sinh năm 1978. *Vắng mặt*

Trú tại: Tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 22/3/2020, Dương Văn S sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã T, huyện Y gọi điện rủ Nguyễn Đình T sinh năm 1991 ở tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên đi trộm cắp cây mộc hương. T đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển số 89F1-448.28 đến thôn Y, xã N, huyện Y đón T. Khi T và S đi đến nhà anh Lê Văn H sinh năm 1980 ở thôn H, xã T, huyện Y để trộm cây mộc hương thì thấy nhà anh H có tường bao quanh bằng gạch bê tông cao khoảng 1m, phía trên quây lưới thép B40 cao khoảng 1m khó đột nhập nên T gọi điện rủ Lê Quang S (C) sinh năm 1988 ở thôn Y, xã N, huyện Y đi trộm cắp cùng thì S (C) đồng ý. S (C) rủ thêm Phạm Trọng S sinh năm 1992 ở thôn Y, xã N, huyện Y đi trộm cắp, S đồng ý. Các đối tượng hẹn gặp nhau ở đường thôn Y, xã N, huyện Y. S điều khiển xe mô tô chở T về nhà C lấy kìm để cắt lưới thép. Đến khoảng 00 giờ 40 phút cùng ngày S, T di chuyển đến điểm hẹn thì S (C) và S đã ở đó. S điều khiển xe mô tô chở T, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu đỏ không rõ biển số của S (C) chở S (C) đến nhà anh H. Khi đến nơi, S và S ở ngoài cảnh giới còn T dùng tay phải cầm kìm cắt đứt đoạn lưới thép B40 rồi sau đó T và S (C) vào trong nhà anh H, tiến lại gần cây mộc hương trồng trên chậu đặt trong sân nhà anh H. T và S (C) dùng 02 tay cầm vào thân cây mộc hương, lay gốc và nhổ cây lên, bê ra vị trí tường và đẩy cây ra ngoài. S và S ở ngoài đỡ cây. S điều khiển xe mô tô chở T. S điều khiển xe mô tô chở S (C) ngồi sau ôm cây mộc hương đi theo T đến bán cây cho Nguyễn Vũ H sinh năm 1978 ở tổ dân phố C, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên được số tiền 3.000.000 đồng. T chia cho S, S (C) mỗi người số tiền 750.000 đồng, chia cho S số tiền 700.000đồng còn T được 800.000đồng. Số tiền trên các đối tượng đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 31/3/2020, anh Lê Văn H có đơn trình báo đến Công an huyện Yên Mỹ.

Ngày 31/3/2020 Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Mỹ kết luận 01 cây mộc hương cao khoảng 3m, tán rộng khoảng 2m, đường kính gốc khoảng 8cm có giá trị 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo S trốn khỏi địa phương. Ngày 02/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ ra Quyết định truy nã. Ngày 24/01/2021, bị cáo S đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với Dương Văn S là người khởi xướng; Nguyễn Đình T, Lê Quang S (C) giữ vai trò thực hành. TAND huyện Yên Mỹ đã xét xử vào ngày 28/10/2020 theo Bản án số 55/2020/HSST và xử lý vật chứng cũng như giải quyết vấn đề trách nhiệm dân sự có liên quan trong vụ án.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-YM ngày 09/04/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Phạm Trọng S về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên toà hôm nay:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Trọng S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trọng S từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo S phải hoàn trả Nguyễn Đình T phần trách nhiệm dân sự mà T đã bị buộc bồi thường thay S cho người bị hại với số tiền là 542.000 đồng (làm tròn số).

- Bị cáo S đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cũng nhất trí với yêu cầu của Nguyễn Đình T về việc hoàn trả phần trách nhiệm dân sự mà T đã bị buộc bồi thường thay cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo S có quan điểm: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt theo như truy tố của viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX áp dụng các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 22/3/2020, Phạm Trọng S cùng đồng phạm đã có hành vi trộm cắp 01 cây mộc hương của gia đình anh Lê Văn H ở thôn H, xã T, huyện Y trị giá 6.500.000 đồng.

Trong vụ án này Phạm Trọng S giữ vai trò là người đồng phạm thực hành.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội " *Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã ra đầu thú; Gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đơn có xác nhận của UBND xã nơi bị cáo cư trú.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo Sỹ có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra, cơ quan công an đã phải ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo, làm bài học, làm gương cho những người có ý định chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung và các tội xâm phạm quyền sở hữu nói riêng như hiện nay. Đồng thời phù hợp với hướng dẫn tại điểm 2 Điều 3 quy định những trường hợp không cho hưởng án treo của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 55/2020/HSST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bản án số 55/2020/HSST ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên đã quyết định buộc Nguyễn Đình T, Dương Văn S và Lê Quang S (tức C) phải liên đới bồi thường cho bị hại anh Lê Văn H và chị Hoàng Thị L giá trị 01 cây mộc hương đã trộm cắp là 6.500.000đồng. Bản án đã có hiệu lực thi hành, do đó về trách nhiệm bồi thường của bị cáo đối với anh H và chị L không đặt ra xem xét. Tuy nhiên, bị cáo có trách nhiệm hoàn trả phần nghĩa vụ bồi thường nếu T, S và S (tức C) có yêu cầu.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Dương Văn S và Lê Quang S (tức C) có quan điểm không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền Tòa án đã buộc bồi thường. Do đó, không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Đình T, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt có yêu cầu bị cáo S phải hoàn trả phần tiền Tòa án đã buộc bồi thường vượt quá phần trách nhiệm của T. Xét thấy, yêu cầu của T là phù hợp với quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng nhất trí với yêu cầu của T. Do đó, yêu cầu của T là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Bị cáo và T, S, S (tức C) đồng phạm trộm cắp nên phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường với phần tương đương nhau. Tài sản trộm cắp trị giá 6.500.000đ nên phần phải bồi thường của từng bị cáo sẽ là 1.625.000đ. T, S, S (C) đã bồi thường toàn bộ nên nay phần nghĩa vụ bồi thường của bị cáo sẽ được chia làm ba tương đương với 541.666đ. Bị cáo sẽ phải hoàn trả cho T số tiền là 542.000đ (làm tròn số).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Trọng S phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Trọng S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Không phải xem xét giải quyết.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Trọng S phải hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đình T số tiền 542.000 đồng (Năm trăm, bốn mươi hai nghìn đồng)

Kể từ ngày Nguyễn Đình T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo S không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời

gian chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Trọng S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.